

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Mông Thị Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Bùi Thanh Nhiên; bà Phạm Thị Nga

*- Thư ký ghi phiên tòa:* Bà Bùi Thái Bình- Thư ký Tòa án

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* ông Bùi Quang Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2021/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2021, về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31 /2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24 /2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Hoàng Thị L- sinh năm 1987

Địa chỉ: số nhà 32 đường Nguyễn B, tổ 4, phường Hữu N, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

Bị đơn: anh Lê Trọng Q - sinh năm 1980

Địa chỉ: số nhà 32 đường Nguyễn B, tổ 4, phường Hữu N, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Hoàng Thị L nộp đơn xin ly hôn với anh Lê Trọng Q tại Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Trong đơn và bản tự khai nêu nội dung chị L và anh Q đăng ký kết hôn ngày 07/6/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Hữu N, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có thời gian tìm hiểu. Sau khi kết hôn, về chung sống với gia đình chồng tại căn nhà tập thể xây dựng từ những năm 1980. Mẹ chồng có 03 người con trai. Người con đầu và người con út đều được chia đất cát ra ở riêng, chỉ có vợ chồng chị L ở chung với mẹ chồng nhưng không được chia đất cát gì cả. Từ những ngày đầu chung sống, anh Q đã lao vào cờ bạc đỏ đen, không quan tâm đến vợ nên chị L cảm thấy mất hết niềm tin. Chung sống với nhau trong thời gian 09 năm vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Theo chị L thì gia đình anh Q luôn coi thường hoàn cảnh gia đình chị L và anh Q là bộ đội chuyên nghiệp thường xuyên công tác xa nhà, không có trách nhiệm với vợ con nhưng còn thường xuyên gọi điện trách móc chị L chăm sóc mẹ chồng không chu đáo, không được theo ý của gia đình anh Q. Mọi công việc trong gia đình như chăm sóc mẹ chồng ốm đau bệnh tật và chăm nuôi con nhỏ đều do bản thân chị L phải

gánh vác. Chị L và anh Q đã ly thân hơn một năm nay. Xác định thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung là :

- Lê Minh N- sinh ngày 29/12///2012.
- Lê Ngọc Anh T- sinh ngày 01/3/ 2017
- Lê Minh Đ- sinh ngày 16/7/2018

Nguyện vọng của chị L ghi trong đơn là do hiện nay chưa có nhà ở và công việc chưa ổn định nên sẽ giao cho anh Q nuôi cả 03, không ai được ngăn cản chị L quyền thăm nom con chung

Về tài sản chung, công nợ chung không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Trọng Q có lời khai xác nhận thời gian, địa điểm và hoàn cảnh kết hôn đúng như chị L đã khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng mẹ đẻ anh Q. Tình cảm vợ chồng chung sống trong 9 năm theo anh Q thì không có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ do tính chất công việc , anh Q thường xuyên phải đi công tác xa nhà, ít có thời gian và điều kiện để chăm sóc quan tâm gia đình vợ con. Tại thời điểm anh Q đi công tác tại nước L thì tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị Loan đã thu dọn tư trang tự bỏ nhà đi trong khoảng thời gian hơn 04 tháng thì làm đơn xin ly hôn. Hiện tại chị L làm gì ở đâu không rõ. Việc chị L tự ý bỏ nhà đi để lại các con nhỏ cho mẹ già thường xuyên ốm đau phải chăm sóc là không chấp nhận được nhưng vì sự gắn bó tình cảm vợ chồng hơn 9 năm qua, anh Q vẫn muốn đoàn tụ gia đình.

Về con chung: có 03 con chung như chị L đã khai báo. Nguyện vọng của anh Q nếu phải ly hôn anh Q muốn nuôi cả 03 con. , yêu cầu chị L đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ( ba triệu đồng) / 03 con.

Về tài sản chung, công nợ chung không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận , công khai chứng cứ và hòa giải vụ án. Tại biên bản hòa giải ngày 26/7/2021 chị L và anh Q thống nhất ly hôn; Tài sản, công nợ chung không có ; không thống nhất được việc nuôi con chung. Chị L thay đổi nguyện vọng không đồng ý để anh Q nuôi cả 03 con, chị L muốn nuôi con Lê Minh N, nếu con N không muốn ở với mẹ, chị L yêu cầu được nuôi cháu Lê Anh T hoặc Lê Minh Đ. Phía anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu nuôi 03 con chung, chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh Q không nhất trí cho chị L nuôi con vì cho rằng từ khi chưa ly hôn, chị L đã đi quan hệ với 02 người đàn ông khác và có 01 số vấn đề vướng mắc đến pháp luật, đang trong quá trình công an điều tra , sẽ làm ảnh hưởng không tốt đến tâm lý của các con. Tại biên bản hòa giải ngày 06/8/2021 chị L và anh Q thống nhất ly hôn, không thống nhất được việc nuôi con chung. Chị L liên tục thay đổi nguyện vọng nuôi con chung. Chị L soạn 02 bản giao kèo yêu cầu anh Q kí vào bản giao kèo có các điều khoản cam kết thì sẽ nhất trí giao cả 03 con chung cho anh Q nuôi. Anh Q không đồng ý kí vào bản có những câu xúc phạm mẹ đẻ anh Q, chỉ kí bản thứ 02 có các điều khoản thực hiện trách nhiệm nuôi con chung. Sau khi anh Q đã kí giao kèo, chị L lại thay đổi quan điểm, yêu cầu được nuôi 02 con

chung là cháu Lê Anh T và Lê Minh Đ. Sau khi kết thúc biên bản, nghe đọc lại, chị L lại thay đổi yêu cầu chỉ muốn nuôi con Lê Minh Đ. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị L nêu rõ quan điểm chỉ nhận nuôi con Lê Minh Đ, không yêu cầu tiền đóng góp nuôi con. Anh Lê Trọng Q giữ yêu cầu nuôi 03 con chung, không yêu cầu chị L đóng góp tiền nuôi con chung; Anh Q cho rằng chị L không đủ điều kiện để nuôi con chung vì hiện tại chị Loan khai báo là làm ở Công ty Thanh U nhưng thực tế chị L đang bị các thành viên của công ty tố cáo việc làm vi phạm pháp luật của chị L tới cơ quan điều tra, chị L không còn làm việc ở công ty Thanh U nữa mà đi lang bạt cấp kè bỏ bịch, không có thu nhập ổn định, không đủ tư cách nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014, điều 147 BLTTDS Nghị quyết 326 ngày 16/11/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, đề nghị:

- Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Loan với anh Quyết.
- Về con chung: Giao con chung Lê Minh N – sinh ngày 29/12///2012. Lê Ngọc Anh T- sinh ngày 01/3/ 2017 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.
- Giao con Lê Minh Đ – sinh ngày 16/7/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng

Các bên có quyền thăm nom chăm sóc con chung.

- Tiền phí tổn nuôi con các bên chưa yêu cầu nên không đề cập.

Về án phí : Nguyên đơn chị L phải nộp án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Căn cứ vào các chứng cứ các tài liệu mà đương sự cung cấp; qua thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của các đương sự, của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Hoàng Thị L nộp đơn xin ly hôn với anh Lê Trọng Q có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: số nhà 32 đường Nguyễn B ,tổ 4, phường Hữu N, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; là quan hệ pháp luật về hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án : Chị Hoàng Thị L và anh Lê Trọng Q kết hôn ngày 07/6/2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hữu N, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. trên cơ sở tự nguyện và có thời gian tìm hiểu. Trong quá trình 09 năm chung sống, bản thân chị L xác định thấy không hạnh phúc vì anh Q không có trách nhiệm với gia đình. Chị L phải gánh vác trách nhiệm chăm sóc mẹ chồng thường xuyên ốm đau và các con nhỏ nhưng vẫn bị anh Q trách móc là chị L không chu đáo với gia đình. Về phía anh Q lại cho rằng chị L không

có trách nhiệm với gia đình. Trong khi các con còn nhỏ, chị L đã bỏ các con để đi theo người khác. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên thống nhất ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, hai bên đã xác định không thể hàn gắn được, xét thấy khả năng đoàn tụ không còn, nên cần chấp nhận việc thuận tình ly hôn của chị L và anh Q.

[3]. Về con chung: Về con chung: có 03 con chung là:

- Lê Minh N – sinh ngày 29/12/2012.
- Lê Ngọc Anh T – sinh ngày 01/3/2017
- Lê Minh Đ – sinh ngày 16/7/2018

Hiện nay con đang ở với bố. Nay anh Q và chị L đều có nguyện vọng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị L đã khai báo là chỗ ở và công việc chưa ổn định. Nguyện vọng ban đầu của chị L là muốn giao cả 03 con cho anh Q nuôi dưỡng; sau đó qua quá trình hòa giải, chỉ vì muốn anh Q kí vào bản giao kèo ghi những điều khoản theo ý muốn của chị L thì mới chấp nhận cho anh Q nuôi con và cũng ngay sau đó chị L lại thay đổi liên tục về việc lựa chọn nuôi con. Tại phiên tòa, chị L khai là hiện nay chị L đang là chủ tịch hội đồng quản trị kiêm giám đốc công ty T U; đồng thời hiện tại chị L đang có người yêu là công an thành phố Hà Nội có rất nhiều tài sản là nhà đất ở Hà Nội, chứng minh là chị L có điều kiện rất tốt để đảm bảo nuôi con chung. Tại phiên tòa, chị L khẳng định chỉ muốn nuôi con thứ 3, chị không nhận nuôi thêm con chung nào nữa vì chị L nêu mục đích là để tập trung nuôi tốt cho một con chứ không đầu tư dàn trải, không có chất lượng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào thực tế điều kiện hoàn cảnh và nguyện vọng của mỗi bên, xét thấy cháu Lê Minh N có nguyện vọng muốn ở với bố, nên cần tôn trọng nguyện vọng của cháu; Nay anh Q có nhà ở và công việc ổn định tại Công ty H S, có điều kiện gần nhà, thuận tiện chăm sóc các con nên giao các con cháu Lê Minh N Lê Ngọc Anh T cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Để tạo điều kiện cho chị Loan thực hiện trách nhiệm và quyền lợi trong việc chăm nom nuôi dưỡng con chung, nên giao cháu con Lê Minh Đ – sinh ngày 16/7/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con cho bên nào. Các bên có quyền thăm nom chăm sóc con chung.

[4]. Về tài sản chung: chị L và anh Q khai tài sản, công nợ chung không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

[5]. Về án phí: chị Hoàng Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điều a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; điều 55, 58, Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Lê Trọng Q

2. Về con chung:

- Giao cháu Lê Minh N – sinh ngày 29/12///2012 và cháu Lê Ngọc Anh T- sinh ngày 01/3/ 2017 cho anh Lê Trọng Q trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao cháu Lê Minh Đ – sinh ngày 16/7/2018 cho chị Hoàng Thị Loan trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên có quyền thăm nom chăm sóc con chung. Tiền phí tổn nuôi con không đặt ra

2. Về án phí: chị Hoàng Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ,được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số:0004387 ngày 16/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- THADS tp. Hòa Bình;
- UBND p.Đồng Tiến-Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mông Thị Dung**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- THADS tp. Hòa Bình;
- UBND p.Đồng Tiến-Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mông Thị Dung**